

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÊ NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÊ NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108639698

3. Ngày thành lập: 07/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, ngách 255/40 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912063248

Fax:

Email: congtycophanlenam@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
3.	Phá dỡ	4311
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
8.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng và kim loại quý khác)	4662
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
16.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

18.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
19.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
20.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
21.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
22.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế kiến trúc công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Thiết kế kết cấu công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Giám sát thi công xây dựng; (Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát địa chất thủy văn; Khảo sát hiện trạng công trình; (Điều 73 Luật xây dựng) - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Điều 3 Thông tư 06/2017/TT-BXD);	7110
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
32.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	In ấn	1811
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

38.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình điện	4221
53.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
54.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
55.	Xây dựng công trình thủy	4291
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
59.	Bán buôn thực phẩm	4632
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
63.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các hãng tuyển dụng lao động trên mạng.	7810(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

